

Số: 03/2023/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 05/TTr-STP ngày 17 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 14 như sau:

“1. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất ở thực hiện việc giám sát tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở ban hành Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá trước ngày niêm yết việc đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản. Đối với hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, việc giám sát tập trung vào quy định về phiếu trả giá hợp lệ và không hợp lệ trong Quy chế cuộc đấu giá.

2. Việc giám sát quy định về phiếu trả giá hợp lệ cần đảm bảo tính chính xác, minh bạch theo những nội dung cơ bản sau:

a) Phiếu trả giá do tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở phát hành, có đóng dấu đỏ của tổ chức đấu giá và đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá trên góc phiếu.

b) Phiếu trả giá không được có sẵn thông tin cá nhân của khách hàng. Người tham gia đấu giá (hoặc người được ủy quyền) phải trực tiếp ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin: Họ, tên (bao gồm cả chữ đệm, nếu có); địa chỉ của người đăng ký tham gia đấu giá; họ tên, địa chỉ của người được ủy quyền (nếu có); địa chỉ khu đất; số lô đất; số phân lô; giá trả bằng số và bằng chữ; ký và ghi rõ họ tên (hoặc điểm chỉ vân tay); phiếu trả giá được viết bằng cùng một màu mực (không sử dụng mực màu đỏ, bút chì); phiếu không bị rách, nát hoặc phiếu bị rách, nát nhưng vẫn xác định được rõ nội dung thông tin trong phiếu.

c) Đối với mục số lô đất, phân lô và mục trả giá: số lô đất, số phân lô phải được viết bằng số và bằng chữ; giá trả lô đất ít nhất bằng giá khởi điểm trở lên, mệnh giá Việt Nam đồng; phải ghi đầy đủ cả bằng chữ và bằng số khớp nhau; mục số lô đất, số phân lô và mục trả giá không được tẩy xóa, sửa chữa, viết đè, tô lại, gạch đi viết lại làm ảnh hưởng đến nội dung thông tin trong phiếu.

d) Phiếu trả giá do người đăng ký tham gia đấu giá hoặc người được ủy quyền phải trực tiếp ghi tại cuộc đấu giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; chỉ trong trường hợp người tham gia đấu giá không thể tự mình viết thì được nhờ nhân viên của tổ chức đấu giá viết hộ nhưng phải được sự đồng ý của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá và phải được thể hiện trong Biên bản cuộc đấu giá.

đ) Phiếu phải được bỏ vào hòm phiếu đúng thời gian quy định.

e) Ngoài các nội dung nêu trên, Quy chế cuộc đấu giá có thể quy định thêm các nội dung khác về phiếu trả giá hợp lệ để đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong việc xác định phiếu trả giá hợp lệ nhưng không được trái quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 16 như sau:

“1. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá do tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở phát hành cần có giấy tờ, tài liệu sau:

a) Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 của Quy định này, gồm các nội dung: Họ và tên, địa chỉ, số chứng minh nhân

dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng minh quân nhân của người đăng ký tham gia đấu giá; tên khu đất đấu giá; số lượng thửa (lô) đất đăng ký tham gia đấu giá; số tiền mua hồ sơ; số tiền đặt trước; nội dung cam kết thực hiện đúng Quy chế cuộc đấu giá, ký và ghi rõ họ tên.

b) Sơ đồ quy hoạch chi tiết của thửa (lô) đất ở.

c) Danh mục thửa (lô) đất đưa ra đấu giá.

d) Quy chế cuộc đấu giá.

đ) Giấy tờ có liên quan khác do tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở quyết định”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 19 như sau:

“2. Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn giám sát gồm đại diện các Sở, cơ quan: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và một số cơ quan khác có liên quan để thực hiện giám sát trình tự, thủ tục, quá trình diễn biến tại cuộc đấu giá. Đoàn giám sát được kiến nghị đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất ở xem xét, yêu cầu đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu giá tài sản và đề nghị đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất ở yêu cầu đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá dừng cuộc đấu giá khi có căn cứ cho rằng đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản hoặc người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c hoặc d khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản.

Căn cứ vào tình hình thực tế, tính chất của cuộc đấu giá, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất mời Đoàn Giám sát của tỉnh, chính quyền địa phương nơi có đất đưa ra đấu giá và đại diện tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tham dự, giám sát cuộc đấu giá”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 21 như sau:

“1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của UBND cấp có thẩm quyền, cơ quan Thuế gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá.

2. Thời hạn nộp tiền sử dụng đất sau khi trúng đấu giá do đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá chủ động xác định cụ thể tại phương án đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế”.

Điều 2. Bãi bỏ cụm từ và một số điểm, khoản của Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh

1. Bãi bỏ cụm từ: “quy định tại khoản 1 Điều này” tại khoản 2, Điều 20.

2. Bãi bỏ điểm c, khoản 2, Điều 5; khoản 3 Điều 14; khoản 3 Điều 18; khoản 1 Điều 20.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Bổ trợ tư pháp, Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Cục THADS tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- NHNN Chi nhánh tỉnh Bắc Giang;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, Trung tâm Thông tin;
- + Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn